

Bản án số: 55/2026/HS-ST

Ngày 25/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trà Minh Châu

Ông Nguyễn Thanh Rực

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Trung Thông - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9-Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Kiều Thanh Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Thạch T**, sinh ngày 01/01/2004 tại thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: **ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ**; CCCD số: 094204006523 do **Cục C1** về TTXH cấp ngày 11/3/2022; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Thạch S** và bà **Châu Thị Sà K**; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 10 năm 2025 cho đến nay. (có mặt)

2. **Lâm Bình**, sinh ngày 31/12/1999 tại thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: **ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ**; CCCD số: 094099007381 do **Cục C1** về TTXH cấp ngày 03/6/2024; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lâm C** và bà **Thạch Thị D** (chết); Tiền án: 01 lần, vào ngày 21/6/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 18/02/2024 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án (về trách nhiệm dân sự và án phí sơ thẩm) nên lần phạm tội này chưa được xóa án tích; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 18/12/2024 bị Trưởng **Công an xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng** (nay là

Công an xã L, thành phố Cần Thơ) xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi vi phạm là sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt nên lần phạm tội này chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 10 năm 2025 cho đến nay. (có mặt)

3. **Trần T1**, sinh ngày 17/7/2004 tại thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: **ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ**; CCCD số: 094204003070 do **Cục C1** về TTXH cấp ngày 16/7/2024; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Ê** và con bà **Nguyễn Thị Mỹ L**; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 10 năm 2025 cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo: **Nguyễn Văn Đ** là Trợ giúp viên Pháp lý thuộc **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố C**. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Châu Thị Sà K**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: **ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ**. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua thông tin từ quần chúng nhân dân trên địa bàn có nhóm thanh niên tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy nên **Công an xã L** mời **Thạch T**, **Trần T1**, **L** test ma túy và đã làm rõ vào khoảng 18 giờ ngày 17/8/2025, bị can **Thạch T** chạy xe đến nhà **L** tại **ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ**. Tại đây, **T** rủ **B** hùn tiền mua ma túy về sử dụng, do **B** không có tiền nên **B** kêu **T** rủ **Trần T1**. Sau đó, **T** điện thoại cho **Trần T1** rủ qua nhà **B** chơi, khi **T1** qua nhà **B** thì **T** rủ **T1** hùn tiền mua ma túy sử dụng thì **T1** đồng ý, **T1** và **T** mỗi người hùn số tiền 100.000 đồng, sau khi **T** đưa số tiền 100.000 đồng cho **T1** thì **T1** mượn xe của **T** để chạy đi lấy ma túy. Do trước khi qua nhà **B** thì **T1** đã đặt mua ma túy từ người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng, nên khi nhận tiền từ **T** thì **T1** chạy về gần khu vực nhà của **T1** để gặp người thanh niên mang ma túy đến giao (gồm 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng và 01 bịch ma túy với giá 100.000 đồng). Khi nhận được ma túy **T1** mang ma túy về lại nhà **B**, đến nhà **B** thì **B** đưa cho **T1** bộ dụng cụ sử dụng ma túy, **T1** cầm dụng cụ rồi cắt bịch ma túy đổ vào trong nỏ thủy tinh, sau đó đưa cho **B** sử dụng ma túy trước rồi tới lượt **T1** rồi tới lượt **T**. Hút được 02 hơi, **B** không sử dụng nữa mà đi ra ngoài, lúc này **T1** và **T** hút mỗi người thêm 01 hơi nữa thì hết ma túy nên **T1** cất giấu dụng cụ rồi đứng lên đi ra ngoài phòng để chơi game. Lúc **T1** đứng lên thì **B** đi vào thấy **T1** làm rớt 01 bịch ma túy dưới đất nên đã lượm lên rồi cất trên đầu tủ thờ. Sau đó, **Công an xã L** phát hiện thu giữ các đồ vật tài liệu có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 707/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của **Phòng K1 Công an thành phố C** kết luận: 01 bịch nilon chứa chất rắn màu trắng (ký hiệu M1) là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0693 gam. 01 nỏ thủy

tin (ký hiệu M2) tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. Do mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Tại Kết luận giám định số 676/KL-KTHS ngày 28/8/2025 của Phòng K1 Công an thành phố C kết luận: Đối với mẫu ký hiệu M1; M2; M3 là nước tiểu của L, Trần T1, Thạch T gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSCTQ-KV ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ đã truy tố các bị cáo Thạch T, Trần T1 và Lâm B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Các bị cáo Thạch T, Lâm B và Trần T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025) đối với các bị cáo Thạch T, Lâm B và Trần T1, riêng bị cáo B áp dụng thêm điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025), xử phạt bị cáo T từ 07 năm đến 08 năm tù, B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù và T1 từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng của vụ án: căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025); điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nước ngọt nhãn hiệu 247, đã qua sử dụng, trên nắp có đục 02 lỗ, (trong đó có 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng); 01 bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 đầu khè lửa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 cây kéo loại nhỏ, có tay cầm màu đen, đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh và vỏ bao gói được niêm phong.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, loại A18 màu đen, bị bể màn hình, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO (loại A57) màu xanh, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI (loại Raider) màu xanh-trắng-vàng, biển kiểm soát 47E1-467.70, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, thống nhất điều luật và hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng. Về mức hình phạt đề nghị xem xét xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm của Kiểm sát viên là phù hợp và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội, không oan sai cho các bị cáo. Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Do đều các bị cáo đều là người nghiện ma túy, loại ma túy mà các bị cáo thường sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine), để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng 18 giờ ngày 17/8/2025 thì bị cáo **T** đã rủ **B** và **T1** cùng hùn tiền mua 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng nhằm mục đích sử dụng chung thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, bị cáo **T1** là người trực tiếp đi nhận ma túy mà **T1** đã đặt mua trước đó rồi đem đến nhà **B** ở ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ để cả nhóm **T**, **B** và **T1** cùng sử dụng trái phép ma túy. Qua giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0693 gam.

Hành vi của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo **Thạch T**, **Lâm B** và **Trần T1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025).

[3]. Mặc dù các bị cáo đã cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể cho từng người nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo **T** là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo **B** và **T1** cùng hùn tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo là người trực tiếp hùn 100.000 đồng để bị cáo **T1** mua ma túy về rồi cùng sử dụng chung nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc phù hợp.

Đối với bị cáo **B** là đồng phạm với vai trò là giúp sức tích cực, sau khi nghe bị cáo **T** khởi xướng, rủ rê, lôi kéo cùng hùn tiền mua ma túy sử dụng thì bị cáo đồng tình hưởng ứng, chính bị cáo còn cung cấp dụng cụ và địa điểm là nhà của bị cáo để cùng với các bị cáo **T** và **T1** sử dụng trái phép chất ma túy nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc là phù hợp.

Đối với bị cáo **T1** là đồng phạm với vai trò là thực hành tích cực, sau khi nghe bị cáo **T** khởi xướng, rủ rê, lôi kéo cùng hùn tiền mua ma túy sử dụng thì bị cáo đồng tình hưởng ứng, chính bị cáo là người hùn 100.000 đồng và là người trực tiếp mua ma túy đem về cùng sử dụng chung với các **T** và **B** nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc là phù hợp.

Từ hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo và răn đe các bị cáo trở thành công dân tốt sống phải chấp hành đúng quy định pháp luật nên áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng,

- Đối với bị cáo **Thạch T** không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo là người dân tộc Khmer. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025).

- Đối với bị cáo **Lâm B** có 01 tình tiết tăng vì đã bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” với mức hình phạt 01 năm tù tại Bản án số 172/2023/HS-ST ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh), đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong các quyết định khác (phản trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm) của bản án nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025).

Xét về nhân thân bị cáo **B** còn có 01 lần tiền sự (như phần lý lịch đã nêu).

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo là người dân tộc Khmer. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025).

- Đối với bị cáo **Trần T1** không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo là người dân tộc Khmer. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025).

[5]. Đối với người tên **Tài H** bán ma túy cho bị can **Trần T1**, do không rõ thông tin về nhân thân, chưa xác định được nên đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh để làm việc và xử lý sau.

Đối với hành vi tàng trữ khối lượng 0,0693 gam ma túy loại Methamphetamine của các bị cáo **Trần T1** và **L** mục đích để sử dụng. Do không đủ định lượng nên Cơ quan Điều tra tách hành vi chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với vật cấm tàng trữ, lưu hành và các đồ vật dùng làm công cụ, dụng cụ dùng cất giấu và sử dụng trái phép chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại và xe mô tô dùng làm phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí sơ thẩm:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, do các bị cáo là người dân tộc Khmer và sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí sơ thẩm theo quy định.

[8]. Xét lời nghị của người bào chữa cho các bị cáo về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt các bị cáo ở mức như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, năm 2024, năm 2025) đối với bị cáo **Thạch T**.

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, năm 2024, năm 2025) đối với bị cáo **Lâm B**.

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các

năm 2017, năm 2024, năm 2025) đối với bị cáo **Trần T1**.

Tuyên bố: Các bị cáo **Thạch T, L** và **Trần T1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo **Thạch T** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2025.

2. Xử phạt bị cáo **Lâm B** 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2025.

3. Xử phạt bị cáo **Trần T1** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2025.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - **Công an thành phố C** với Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 9 - Cần Thơ như sau:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, năm 2024, năm 2025); điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nước ngọt nhãn hiệu 247, đã qua sử dụng, trên nắp có đục 02 lỗ, (trong đó có 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng); 01 bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 đầu khè lửa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 cây kéo loại nhỏ, có tay cầm màu đen, đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh và vỏ bao gói được niêm phong.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, loại A18 màu đen, bị bể màn hình, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu OPPO (loại A57) màu xanh, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI (loại Raider) màu xanh-trắng-vàng, biển kiểm soát 47E1-467.70, đã qua sử dụng.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (*được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình*) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV-CA TP. Cần Thơ (PV06);
- CQTHAHS-CA TP. Cần Thơ (PC10);
- Cơ quan CSĐT-CA. TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9-Cần Thơ;
- Phân Trại Tạm giam Trần Đề;
- Phòng THADS Khu vực 9-Cần Thơ;
- UBND xã Long Phú;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bảo Quốc

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bảo Quốc

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV-CA TP. Cần Thơ (PV06);
- CQTHAHS-CA TP. Cần Thơ (PC10);
- Cơ quan CSĐT-CA. TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9-Cần Thơ;
- Phân Trại Tạm giam Trần Đề thuộc

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trại Tạm giam số 02-Công an TPCT;
- Phòng THADS Khu vực 9-Cần Thơ;
- UBND xã L, TP. Cần Thơ;
- UBND xã T, TP. Cần Thơ;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

Trần Bảo Quốc

